

# Phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam?

NGUYỄN QUANG A

## Khái niệm kinh tế tri thức

Hiện nay khái niệm kinh tế tri thức đang được tranh luận rất sôi nổi. Tôi không muốn đi sâu vào học thuật, mà muốn đưa ra một cách hiểu đơn giản, theo tôi, có thể lượng hoá, và trên cơ sở đó có thể xây dựng được các số đo, kế hoạch, hay chính sách để tiến tới nó cả ở phạm vi quốc gia lẫn phạm vi một đơn vị kinh tế. Xin tóm tắt lại như sau.

Giá trị của mỗi hàng hoá hay dịch vụ là giá trị trao đổi của hàng hoá hay dịch vụ đó, tức là giá bán trên thị trường, giá đã được thực hiện. Hàng hoá không thể bán được khi không có giá trị.

Xét giá trị (được tính bằng tiền) của một hàng hoá hay dịch vụ G. Có thể phân tích giá trị này, V, thành ba thành phần cơ bản: giá trị nguyên liệu  $V_m$ , giá trị lao động chân tay  $V_p$ , và giá trị lao động trí óc  $V_k$ . Khi tỉ lệ  $V_k/V$  lớn hơn một ngưỡng nào đó, thí dụ 0,5, ta nói hàng hoá đó có hàm lượng trí tuệ cao. Cách phân tích giá trị này thành ba thành phần như trên không được đề cập trong bài viết này và có thể là một đề tài nghiên cứu lí thú.

Một đơn vị cung cấp n loại hàng hoá, hàng hoá loại i: G, có giá trị  $V_i = V_{im} + V_{ip} + V_{ik}$ , và số lượng  $m_i$ , với  $i = 1, 2, \dots, n$ . Tổng giá trị thực hiện của đơn vị đó trong một khoảng thời gian nhất định, thí dụ một ngày, tháng, quý hay năm, có thể tính và đo như tổng doanh thu:

$$R = m_1 V_1 + m_2 V_2 + \dots + m_n V_n = (m_1 V_{1m} + \dots + m_n V_{nm}) + (m_1 V_{1p} + \dots + m_n V_{np}) + (m_1 V_{1k} + \dots + m_n V_{nk}) = R_m + R_p + R_k$$

Gọi các tỉ lệ  $= R_m/R, \theta = R_p/R$  và  $k = R_k/R$

$R_k/R$  là tỉ lệ giá trị nguyên liệu, giá trị lao động chân tay và giá trị lao động trí óc. Rõ ràng  $\geq 0, \theta \geq 0, k \geq 0$  và  $\theta + k = 1$ . Nếu tỉ lệ  $k$  của doanh nghiệp nào đó vượt quá một ngưỡng, thí dụ 0,5, ta có thể nói đơn vị đó là một đơn vị kinh tế tri thức.

Tương tự như vậy chúng ta có thể mở rộng khái niệm kinh tế tri thức ra cho một ngành, một địa phương, một nền kinh tế.

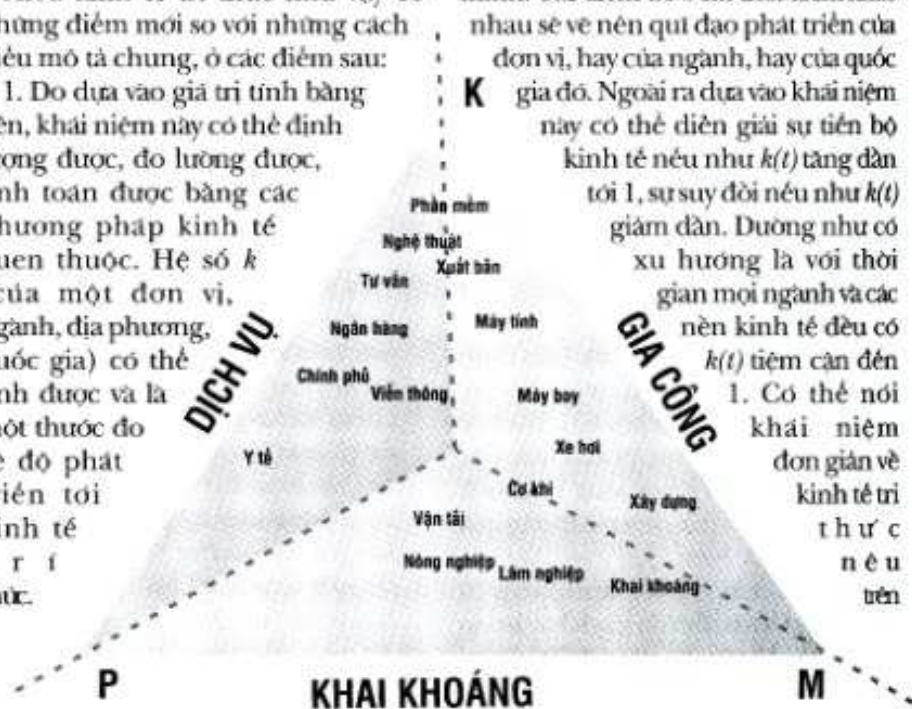
Chúng ta chưa bàn đến cách tính toán và phương pháp đo lường cụ thể, song ý tưởng là rõ để có thể dùng hay phát triển các phương pháp kinh tế lượng thích hợp để thực hiện việc đo lường, tính toán.

Hiểu kinh tế tri thức như vậy có những điểm mới so với những cách hiểu mô tả chung, ở các điểm sau:

1. Do dựa vào giá trị tính bằng tiền, khái niệm này có thể định lượng được, đo lường được, tính toán được bằng các phương pháp kinh tế quen thuộc. Hệ số  $k$  (của một đơn vị, ngành, địa phương, quốc gia) có thể tính được và là một thước đo về độ phát triển tới kinh tế tri thức.

Gần đây người ta nói nhiều về kinh tế tri thức. Cách hiểu con khác nhau tuy nhiều người đã thống nhất được một số điểm chung. Có nói lo la nhiều khi thảo luận về vấn đề này thường mang tính thời thượng, mang tính phong trào. Xuất phát từ một khái niệm đơn giản, dễ hiểu về kinh tế tri thức, bài viết suy diễn ra một số đặc tính của một nền kinh tế tri thức, các đặc tính này cũng phù hợp với các đặc tính mà những cách tiếp cận khác đưa ra, song có thêm nhiều điểm mới. Trên cơ sở đó phân tích sơ bộ Việt Nam cần làm những việc gì để phát triển kinh tế tri thức.

$k$  càng lớn và càng gần 1 thì trình độ kinh tế tri thức càng cao. Nếu xem xét sự biến đổi của hệ số  $k$  theo thời gian, tức là coi  $k(t)$  là một hàm theo thời gian  $t$ , thậm chí ta có bức tranh tiến hoá của một nền kinh tế, biết rõ khi nào nó trở thành nền kinh tế tri thức (khi  $k(t) = 0,5$  theo giả định trên) và trình độ của nền kinh tế tri thức đó ra sao; có thể nói về tốc độ, thậm chí về giá tốc của tri thức hoá nền kinh tế; nói cách khác có thể khảo sát động học của sự phát triển của nền kinh tế tri thức. Trên mặt tam giác, được mô tả bởi ràng buộc  $\theta + k = 1$ , mỗi doanh nghiệp, hay ngành, hay quốc gia chiếm một điểm tương ứng với các toạ độ cụ thể của mình. Các điểm đó ở các thời điểm khác nhau sẽ vẽ nên quỹ đạo phát triển của đơn vị, hay của ngành, hay của quốc gia đó. Ngoài ra dựa vào khái niệm này có thể diễn giải sự tiến bộ kinh tế nếu như  $k(t)$  tăng dần tới 1, sự suy đồi nếu như  $k(t)$  giảm dần. Đường như có xu hướng là với thời gian mọi ngành và các nền kinh tế đều có  $k(t)$  tiệm cận đến 1. Có thể nói khái niệm đơn giản về kinh tế tri thức nếu trên





Chủ tịch Trần Đức Lương tham Công viên Phần mềm Quang Trung. Ảnh: Nguyễn Khang



có thể cho ta cái nhìn rất phong phú về kinh tế tri thức và sự phát triển của nó.

2. Tranh được cách hiểu kinh tế tri thức chỉ bao gồm những ngành thời thượng như gắn với Công nghệ Thông tin Viễn thông (ITC), Công nghệ sinh học, hay Vật liệu mới, Công nghệ Nano, v.v... [Theo cách hiểu này một họa sĩ bán được tranh có thể là một người làm kinh tế tri thức rất hiệu quả, cũng tương tự thế với các ngành nghề thuật khác như sân khấu, điện ảnh, văn học v.v, giáo dục, y tế, thiết kế thời trang, v.v...; các ngành dịch vụ như tài chính, ngân hàng; tất nhiên bao hàm cả các ngành công nghệ cao như viễn thông, tin học, dược phẩm, công nghệ gen, vật liệu mới, v.v...; thậm chí cả hoạt động của chính quyền, nếu xét ở khía cạnh kinh tế. Như thế tầm nhìn có lẽ rộng hơn chứ không chỉ chạy theo một thời thượng về các ngành công nghệ cao như hiện nay. Và điều này có thể có các hệ quả quan trọng cho việc đưa ra các chính sách phù hợp].

3. Cách hiểu này nhấn mạnh đến tầm quan trọng của thương mại, một khía cạnh bị coi thường ở Việt Nam hàng ngàn năm nay, và tâm lý này phải được vượt qua, nghề buôn phải được tôn vinh nếu muốn phát triển đất nước. Nói rộng, Việt Nam cần phải có những chính sách hợp lý để phát triển một nền kinh tế thị trường hiện đại, trước khi tới được đích là nền kinh tế tri thức.

4. Do đo lường được và gắn chặt với lao động trí óc, nên nó cũng cho các manh mối để phát triển những phần

quan trọng nhất, phát triển con người, phát triển giáo dục, phát triển khoa học và nghệ thuật.

5. Chuyển giao công nghệ có thể được mô tả như sự dịch chuyển vị trí từ một điểm  $(p, \theta, k_1)$  cho trước trên mặt tam giác  $+ \theta + k = 1$ , sang một điểm khác  $(p, \theta, k_2)$  với  $k_2 > k_1$ . Như thế chuyển giao công nghệ thật tạo ra một bước nhảy đảy trình độ kinh tế tri thức lên mức cao hơn. Nói cách khác khung khổ này cho phép lí giải, thậm chí đánh giá, đo lường tác động của chuyển giao công nghệ, và cho các manh mối chỉ dẫn về chính sách.

### Lượng hoá nền kinh tế tri thức

Nếu có phương pháp phân tích giá trị thành ba thành tố như ở phần đầu, thì có thể dựa vào các số liệu thống kê để đánh giá nền kinh tế nào đã đạt mức để có thể gọi là nền kinh tế tri thức. Đáng tiếc phương pháp phân tích như vậy vẫn chưa được phát triển nên đánh giá định lượng nghiêm ngặt khó có thể được tiến hành. Tuy vậy từ các nhận xét I.2, I.4 và các đặc điểm II.1-II.5 cũng cho ta những chỉ dẫn để ước lượng (thí dụ từ tỉ trọng của các ngành dịch vụ, giáo dục, đào tạo, y tế, xuất bản, phim ảnh, v.v. của các ngành công nghệ cao trong nền kinh tế; hay phân bố lao động [chân tay hay trí óc] và phân bố thu nhập của họ; v.v...). Nếu dựa vào những chỉ tiêu đó, có thể nói nền kinh tế ở các nước công nghiệp phát triển trong khu vực như Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông đã đạt mức để có thể coi

là các nền kinh tế tri thức (có thể  $k \geq 0,5$ ). Tuy vậy những tính toán định lượng cụ thể như vậy cần được tiến hành. Tôi nghĩ các tính toán như vậy có thể cho các kết quả đánh giá tương tự như vừa nêu, nhưng các con số cụ thể còn có thể cung cấp nhiều thông tin quý báu hơn việc đánh giá đơn thuần một nền kinh tế đã vượt ngưỡng hay không. Vì vậy ước lượng chuỗi thời gian  $k(t)$  cho mỗi nền kinh tế là một việc không những lí thú mà là một việc rất nên làm.

### Phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam?

Từ cách nhìn của bài viết này thì không có sự đối lập nào giữa nền kinh tế công nghiệp và nền kinh tế tri thức. Không có vấn đề xây dựng tuần tự từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức; công nghiệp hoá hiện đại hoá có lẽ nên hiểu theo nghĩa như trên, tức là nỗ lực hết mức để đưa hệ số  $k$  của mỗi đơn vị, mỗi ngành càng lớn càng tốt, tiết kiệm tài nguyên (than, quặng, dầu mỏ, gỗ, v.v...) càng nhiều càng tốt, bảo vệ môi trường, môi sinh. Đó cần phải là tinh thần của công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

Thực tiễn gần 20 năm đổi mới ở Việt Nam minh chứng cho sự phán đoán dựa trên nhận thức đúng đắn trên. Nhưng thay đổi về cơ chế kinh tế, về dịch vụ, về qui mô đào tạo, và phát triển các ngành công nghệ cao so với trước đó là những thành tích rất đáng khích lệ, rất to lớn. Tuy nhiên, so với khu vực và thế giới chúng ta còn không ít yếu kém.



Cách khai thác than hiện nay ở Quảng Ninh sẽ phá hủy môi trường cảnh quan Hạ Long.



1. *Nền kinh tế thị trường hiện đại.* Việt Nam mới thực sự phát triển lại nền kinh tế thị trường gần 20 năm nay sau hơn ba mươi năm (ở Miền Nam là hơn mười năm) xoá bỏ nó. Nền kinh tế nước ta trước đó cũng chưa là nền kinh tế thị trường thật sự. Vì vậy, cần có sự nỗ lực vượt bậc của nhà nước và tất cả những người tham gia thị trường (các doanh nghiệp, các hiệp hội, người dân và các cơ quan chính phủ). Cần loại bỏ những cản trở việc xây dựng nền kinh tế thị trường. Hiên nhiên, hội nhập khu vực và hội nhập quốc tế, trước mắt là tham gia WTO, là một yêu cầu thiết yếu để xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại. Và để thu hút được các nhà đầu tư trong và ngoài nước, cần có một cam kết mạnh hơn, kèm đó là những hành động thiết thực.

2. *Tự do sáng tạo. Luật Doanh nghiệp là một bước đột phá, coi trời cho tự do kinh doanh.* Tuy vậy còn rất nhiều cản trở (thủ tục hành chính rườm rà, giấy phép con, sự can thiệp bất hợp lý của các cơ quan, sự vòi vĩnh, tham nhũng của nhiều người có quyền chức, v.v...) cần được tháo dỡ và ngăn chặn tái phát. Tự do sáng tạo cũng vậy. Thật đáng buồn khi so sánh tin một nhóm lắp ráp máy bay nhẹ (ở trình độ người ta đã làm gần cả thế kỉ nay, và không cần bàn đến kết quả ở đây) mà thử nghiệm thì gặp hết khó khăn này đến khó khăn nọ với tin một công tử tư nhân Mỹ sản xuất máy bay chở tầu vũ trụ và đưa người vào vũ trụ! Thật đáng buồn khi xem các số liệu về hoạt động sáng chế của người Việt Nam. Có nhiều nguyên nhân song một nguyên nhân chính là thành quả sáng tạo chưa được đảm bảo.

3. *Phát triển khoa học và công nghệ.* Đây là một trong hai lĩnh vực (giáo dục,

đào tạo là lĩnh vực thứ hai sẽ được nhắc tới sau) còn mang nhiều dấu ấn của thời bao cấp, kém phát triển. Cần có đổi mới căn bản lĩnh vực hết sức quan trọng này nếu muốn có phát triển nói chung và muốn có kinh tế tri thức nói riêng. Bài viết này không đủ sâu để đưa ra các giải pháp, chỉ nêu một vài điểm mà tôi cho là quan trọng. Theo tôi quan trọng nhất là phải đề các tổ chức nghiên cứu khoa học tự chủ về nhân sự, chi tiêu, chọn đề tài nghiên cứu, v.v... Cần bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu khoa học của nhà nước không nên coi là công chức nhà nước, và vì thế ngăn họ không được tham gia kinh doanh. Nhà nước vẫn cấp kinh phí nghiên cứu và thậm chí phải tăng, song buộc các cơ sở nghiên cứu phải tự chủ. Cần tạo điều kiện thuận lợi và áp lực để khu vực doanh nghiệp tham gia ngày càng nhiều vào lĩnh vực này. Phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế là những sức ép như vậy.

Xét về giá trị của các lý thuyết, mô hình khoa học, nghiệm tục mà nói không thể khẳng định được cái nào đúng cái nào sai, ngoại trừ giá trị thực tiễn của nó. Chỉ có các lý thuyết hay mô hình có thể đúng được hay không đúng được mà thôi. Cần tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu được tự do thảo luận, đề ra các lý thuyết hay mô hình khác nhau. Từ đó, đúc rút ra những gì tinh túy nhất, thực tiễn nhất để áp dụng cho việc xây dựng một nền kinh tế tri thức thực thụ.

4. *Tài nguyên con người, giáo dục đào tạo.* Đã có nhiều hội thảo về vấn đề này. Tôi chỉ nêu vài nhận xét cá nhân và một vài minh họa, trong lĩnh vực đào tạo đại học. Quyền tự chủ của các trường đại học cao đẳng hầu như còn rất thấp. Từ tổ chức, tài chính, chương trình, số lượng sinh viên, đến cách tuyển

sinh đều nhất nhất phụ thuộc vào Bộ (thậm chí có nhiều điểm được Luật qui định!). Các trường ngoài công lập cũng vậy. Trong một trường thì tính tự chủ của các khoa, các bộ môn cũng vậy, mọi thứ đều phụ thuộc vào các phòng ban giúp việc cho Ban giám hiệu. Cơ chế công kèn, quan liêu này khiến chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế, tiêu cực tràn lan, đạo đức suy đồi. Các trường phải được tự chủ về chương trình, cán bộ, tài chính, tuyển sinh, cấp bằng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu v.v... Chỉ có thể mới có cơ chế đào tạo ra được đội ngũ cần thiết cho kinh tế tri thức. Nếu cứ như hiện nay thì khoảng cách tri tuệ giữa chúng ta và các nước trong khu vực, chứ chưa nói với thế giới phát triển, sẽ ngày càng rộng ra. Và nói đến phát triển kinh tế tri thức chỉ là chuyện ảo tưởng, chạy theo một thời thượng. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, mở cửa và hội nhập quốc tế sẽ tạo môi trường và tách động tích cực cho cải cách giáo dục và đào tạo, cho phát triển nguồn nhân lực. Khu vực doanh nghiệp như một người sử dụng nhân lực chính phải đóng góp nhiều hơn nữa cho phát triển nguồn nhân lực. Cần cho phép mở các trường tư [kể cả của nước ngoài] ở mọi cấp học, huy động mọi nguồn lực cho giáo dục đào tạo. Đó là vài nét tôi nghĩ là quan trọng trong trong phát triển nguồn nhân lực cho nền kinh tế tri thức.

5. *Tiết kiệm nguyên liệu, bảo vệ môi trường.* Đây là một khía cạnh rất quan trọng và có các hậu quả khó lường nhìn về dài hạn. Không bảo vệ tốt môi trường, môi sinh có thể làm nảy sinh những chi phí rất lớn để khắc phục (đảm bảo sức khỏe cho nhân dân là cái dễ thấy nhất, các chi phí để khắc



phục ô nhiễm, khắc phục sự huỷ hoại môi sinh có thể rất lớn, khó nhìn thấy trước và có thể không thể khắc phục được, tức là mất trắng). Tôi không bàn thêm mà chỉ nêu một nhận xét về sử dụng một loại tài nguyên là than ở vùng Quảng Ninh. Với sự phát triển kinh tế, phát triển của khoa học và công nghệ than sẽ ngày càng trở thành nhiên liệu quý. Có thể 25-50 năm nữa sẽ có công nghệ khai thác, xử lý thân thiện với môi trường. Tôi nghĩ khai thác than chỉ nên hạn chế ở mức đáp ứng cho nhu cầu trong nước, không nên xuất khẩu. Có cách để giải quyết công ăn việc làm cho công nhân ngành than bị dần ra khi thu hẹp khai thác. Nếu phải bỏ hàng ngàn tỉ đồng ra làm việc này thì cũng rất bỏ làm. Vì cách khai thác hiện nay sẽ phá huỷ môi trường, xâm hại đến cảnh quan, tàn phá thiên nhiên (Hạ long sẽ bị ô nhiễm, vùng Yên Tử sẽ bị huỷ hoại) những nhân tố rất thiết yếu cho phát triển du lịch (một ngành dịch vụ, một cấu thành quan trọng của kinh tế tri thức). Nếu để việc huỷ hoại đó tiếp tục xảy ra hay tăng cường thì sẽ có những tổn thất không thể nào gò lại được. Tương lai của di sản thiên nhiên và của vùng địa linh Yên

Tử sẽ ra sao nếu không can thiệp kịp thời? Bảo vệ thiên nhiên và môi trường ở các nơi khác cũng cần được xem xét kĩ lưỡng, cân nhắc cả chi phí và lợi ích (nhất là chi phí cho những tổn thất khó lường của các thế hệ sau).

6. *Tài sản trí tuệ.* Tình trạng vi phạm quyền tài sản trí tuệ ở nước ta đang ở mức báo động. Chúng ta chưa bao giờ có ý thức về vấn đề này. Đây là một vấn đề cần tăng cường bằng các biện pháp chế tài, giáo dục và phải làm thương xuyên. Phát triển kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, đẩy mạnh khu vực tư nhân, thúc đẩy sự phát triển của xã hội dân sự cùng hoàn thiện luật pháp, tăng cường thực thi pháp luật và đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền về lĩnh vực này là những việc cần làm cấp bách.

7. *Chuyển giao công nghệ.* Với các nước chậm hay đang phát triển, có vị trí ở dưới đường ranh giới  $a = 0,5$  trên mặt tam giác  $+ \theta + k = 1$ , có thể đẩy nhanh sự phát triển nền kinh tế tri thức của mình bằng chuyển giao công nghệ. Tất nhiên các nước đã có nền kinh tế tri thức cũng phải chú trọng vấn đề chuyển giao công nghệ nhằm giữ vững hay cải thiện vị trí của

mình. Đây có thể là một chính sách khôn ngoan, xét kinh nghiệm của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Lưu ý rằng chuyển giao công nghệ phải là chuyển giao thật sự có hiệu quả (làm tăng hệ số  $a$ ) thì mới có ý nghĩa. Chuyển giao công nghệ không chỉ là chuyển giao tri thức tưởng mình mà cả tri thức ngầm ẩn (không hình thức hoá được và chỉ có thể thu nhận qua thực hành qua nắm được kĩ năng). Phải có sự chuẩn bị người có trình độ thích hợp ở trong nước để tiếp thu thì chuyển giao công nghệ mới có hiệu quả. Mở cửa hơn nữa, đẩy mạnh đầu tư nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực, tôn trọng quyền tài sản trí tuệ, phát triển nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế tạo thuận lợi cho chuyển giao công nghệ, góp phần đẩy nhanh sự phát triển của kinh tế tri thức.

Nhìn lại thực tiễn như vừa nêu thì phát triển nền kinh tế tri thức ở Việt Nam còn là cả chặng đường dài, sẽ không thể có "đi tắt đón đầu" không thể có "nhảy vọt", không thể có "đột phá" chừng nào chúng ta chưa dừng cảm nhìn lại chính mình. Thế nhưng vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ công bằng và văn minh, đó lại là con đường duy nhất. ■

## MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA NỀN KINH TẾ TRÍ THỨC

1. Là một nền kinh tế thị trường hiện đại (cả về thể chế và người tham gia) [vì nó phải dựa vào thị trường, vào trao đổi];
2. Là một nền kinh tế trong đó sự sáng tạo của con người phải được tạo điều kiện tối đa [vì phần  $V_k$  phải đủ lớn mới có kinh tế tri thức];
3. Là một nền kinh tế dựa trên cơ sở phát triển của khoa học và công nghệ [lý do như trên];
4. Là một nền kinh tế chủ yếu dựa vào tài nguyên con người, vai trò của tài nguyên thiên nhiên vẫn quan trọng nhưng ngày càng giảm; giáo dục, đào tạo, học tập suốt đời trở thành sống còn [lí do như của điểm trên];
5. Là một nền kinh tế tiết kiệm nguyên liệu, vì vậy thân thiện với môi trường [muốn tăng  $k$  có thể tăng  $V_k$  hoặc giảm  $V_m$ , tốt nhất là tăng cái trước và đồng thời giảm cái sau].
6. Do chủ yếu dựa vào tri thức, vào thông tin nên các vấn đề về quyền tài sản trí tuệ, ngày càng có vai trò đặc biệt quan trọng.